

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/HC-PT

Ngày: 22 - 3 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong quản lý nhà
nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 559/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 52/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 178/2022/QĐPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Từ Dương D, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: số 145 đường C, Phường 5, thành phố T, Long An.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T

Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Hồng T1 – Phó Chủ tịch (xin vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 10/12/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Ông Lữ Văn K – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T (có mặt);

2/ Ông Bùi Đức Q – Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố T (có mặt);

3/ Ông Vũ Hồng L – Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: số 14/29A Nguyễn Trung T3, Phường 2, thành phố T, Long An

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện - ông Từ Dương D trình bày:***

Ngày 12/12/2019, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 diện tích 155m² thuộc 01 phần thửa số 51, tờ bản đồ số 4-17a, loại đất ODT, vị trí tại phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An để thực hiện Công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Cùng ngày 12/12/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định 5700/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 với số tiền 2.529.467.000đ (gồm: giá trị quyền sử dụng đất 1.140.515.000đ và giá trị tài sản trên đất 1.388.952.000đ). Ông Từ Dương D không đồng ý vì giá trị bồi thường là quá thấp chỉ có 7.358.160đ/m² trong khi vị trí đất của ông D là 04 mặt tiền. Hơn nữa, Công ty thẩm định giá Việt Tín đã định giá đất của ông D là 17.038.000đ/m². Ngoài ra, diện tích thu hồi đất của ông D cũng không chính xác vì diện tích còn lại không đủ xây dựng nhưng lại không được bố trí tái định cư. Do đó, ông Từ Dương D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 do UBND thành phố T ban hành cùng ngày 12/12/2019.

****Người bị kiện - UBND thành phố T có văn bản số 2561/UBND-NCTCD ngày 10/8/2020 trình bày:***

Ngày 15/12/2017, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 4515/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, phường 5) thành phố Tân An, tỉnh Long An và Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về việc điều chỉnh dự án đầu tư. Ngày 30/5/2019, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1888/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường về đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, phường 5) thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngày 12/12/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2 và Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) của ông (bà) Từ Dương D-Nguyễn Thị Hồng T2 do công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây-thành phố Tân An.

Ngày 23/12/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5941/QĐ-UBND về việc bổ sung một số nội dung vào Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông (bà) Từ Dương D-Nguyễn Thị Hồng T2.

Căn cứ vào những văn bản pháp luật có liên quan, UBND thành phố T đã thực hiện công tác thu hồi và phê duyệt tiền bồi thường cho ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 đúng theo quy định.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Hồng T2 trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Hồng T2 là vợ của ông Từ Dương D, bà T2 thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông D. Đề nghị Tòa án xem xét về giá và chế độ tái định cư cho ông D và bà T2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện Từ Dương D rút yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Từ Dương D- Nguyễn Thị Hồng T2, ông D yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 phần bồi thường giá trị quyền sử dụng đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Từ Dương D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông (bà) Từ Dương D – Nguyễn Thị Hồng T2.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Dương D về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân thành phố T.

Hủy Điều 1 (Mục I về giá trị quyền sử dụng đất của Bảng chiết tính kèm theo) của Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông (bà) Từ Dương D- Nguyễn Thị Hồng T2.

Ủy ban nhân dân thành phố T có trách nhiệm ban hành lại quyết định bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 đúng theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, người bị kiện là UBND thành phố T kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện là UBND thành phố T (có ông Võ Hồng T1 đại diện theo ủy quyền) có văn bản xin xét xử vắng mặt và có ý kiến vẫn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Dương D về việc hủy một phần Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thống nhất phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố T vì vị trí thửa đất bị thu hồi của ông D chỉ có 01 mặt tiền (tiếp giáp đường Cử Luyện) chứ không phải 4 mặt tiền. Đơn giá đất được UBND thành phố T áp dụng để bồi thường đã được thẩm định theo đúng trình tự thủ tục luật định và việc áp giá bồi thường với vị trí 01 mặt tiền đường chính là đảm bảo quyền lợi cho hộ ông D và đúng quy định pháp luật. Ông D chỉ bị thu hồi một phần đất ở, phần đất còn lại sau khi giải tỏa vẫn còn đủ diện tích để được cấp giấy phép xây dựng nên hộ ông D không đủ điều kiện được tái định cư. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện đồng ý giải tỏa trắng phần đất bị thu hồi với yêu cầu được 01 nền tái định cư tại Phường 1 hoặc Phường 3 thành phố Tân

An. Tuy nhiên, quỹ đất tái định cư tại các phường trên không còn, Ủy ban đề nghị ông D nhận suất tái định cư ở phường Khánh Hậu hoặc Khu dân cư Bình Tâm nhưng ông không đồng ý. Ngoài ra, bản án của Tòa án sơ thẩm cho rằng UBND thành phố T quan liêu là sử dụng ngôn phong không chuẩn xác.

Người khởi kiện là ông Từ Dương D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồng T2, đều không đồng ý yêu cầu kháng cáo và trình bày chỉ đồng ý giải tỏa trắng với điều kiện được tái định cư tại Phường 01 hoặc Phường 03, thành phố Tân An, nếu vị trí khác thì ông, bà không đồng ý, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Việc thu hồi đất, áp giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố T đối với ông Từ Dương D trong dự án công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, phường 5) thành phố Tân An, tỉnh Long An được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/8/2020, khi Hội đồng xét xử sơ thẩm hỏi người bị kiện nếu ông D đề nghị thu hồi phần đất còn lại thì có được tái định cư hay không, Ủy ban trả lời là có với điều kiện chủ hộ phải có đơn đề nghị giải tỏa theo quy định. Như vậy, người bị kiện có đưa ra giải pháp về việc tái định cư nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10/01/2022, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hoãn phiên tòa để các bên đối thoại về vấn đề này, ông D chỉ đồng ý làm đơn xin giải tỏa trắng với điều kiện được tái định cư tại Phường 01 hoặc Phường 03, thành phố Tân An nhưng người bị kiện không thống nhất do quỹ đất tại các phường này không còn, do đó, đối thoại không thành. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án hành chính sơ thẩm, bác khởi kiện của ông Từ Dương D đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Người bị kiện kháng cáo cho rằng trình tự thủ tục xây dựng đơn giá bồi thường đã được thực hiện đúng quy định và được UBND tỉnh Long An phê duyệt tại Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 30/5/2019. Trường hợp của ông D, bà T2 chỉ bị thu hồi một phần diện tích đất ở $155\text{m}^2/241\text{m}^2$, diện tích còn lại nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng là 86m^2 và một phần nhà ở theo vạch giải tỏa là $79,265\text{m}^2$. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người dân, UBND thành phố T đã tính bồi thường toàn bộ diện tích nhà $280,77\text{m}^2$ [thể hiện tại Bảng chiết tính (đợt 3) ngày 08/12/2019 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (BL 161)] theo quy định tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An. Ngoài ra, Ủy ban không tái định cư cho người khởi kiện là đúng quy định do hộ ông D không bị giải tỏa trắng, diện tích đất ở còn lại sau khi bị thu hồi vẫn đủ điều kiện được cấp giấy phép xây dựng.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện, về hình thức và trình tự ban hành đối với Quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông Từ Dương D và bà Nguyễn Thị Hồng T2 được ban hành theo đầy đủ trình tự như: Thông báo thu hồi đất, lập Ban giải phóng mặt bằng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án và đơn giá bồi thường. Cơ sở ban hành đều được căn cứ vào quy định của Luật đất đai và quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Long An. Do đó, UBND thành phố T ban hành các quyết định trên đúng trình tự theo quy định tại các Điều 67, Điều 68 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[4] Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 302138 thể hiện phần đất của ông D có diện tích là 241m^2 thuộc thửa số 51, tờ bản đồ số 4-17, có tứ cận như sau: một mặt tiếp giáp đường Cử Luyện, các mặt còn lại giáp Sông Vàm Cỏ, một mặt là lối đi chung và phía sau là rạch sông công cộng.

[5] Theo Bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất lập ngày 16/9/2015, vị trí thửa đất số 51 có tứ cận: trước giáp Đường Cử luyện, bên hông giáp sông Vàm Cỏ, hông còn lại là lối đi, phía sau là rạch công cộng.

[6] Tại Biên bản xác minh thực tế vị trí đất của hộ ông D ngày 08/9/2020 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập thể hiện: cấp bên hông nhà của ông D là lối đi để vào nhà của bà Đoàn Thị Ra, không phải là lối đi công cộng; phía sau thửa đất của ông D là con rạch công cộng, bên hông còn lại của thửa đất nhà ông D là đám dừa nước của sông Vàm Cỏ Tây, phía trước thửa đất giáp đường Cử Luyện.

[7] Ngày 30/5/2019, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1888/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường về đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, phường 5) thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[8] Ngày 12/12/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2 và Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) của ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2 do công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây - thành phố Tân An.

[9] Ngày 23/12/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5941/QĐ-UBND về việc bổ sung một số nội dung vào Quyết định số 5700/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2.

[10] Như vậy, UBND thành phố T bồi thường đất cho ông D theo vị trí 01 mặt tiền đường chính là phù hợp, việc áp giá bồi thường đã thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Quyết định số 1888/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An là quyết định phê duyệt chung cho tuyến đường trong cùng dự án nhưng chưa xem xét vị trí khác biệt là 04 mặt tiền (Tây giáp đường Cử Luyện, Đông giáp sông Vàm Cỏ, Nam giáp rạch và Bắc giáp rạch) của ông D để trình UBND tỉnh Long An phê duyệt riêng đơn giá cho vị trí đất của ông D, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không phù hợp với pháp luật đất đai và không có căn cứ. Do đó, chấp nhận kháng cáo này của UBND thành phố T và bác yêu cầu khởi kiện này của ông D.

[11] Về bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

[11.1] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, diện tích của ông D và bà T2 còn lại sau khi bị thu hồi là 40m^2 , theo Quyết định 04/2008/BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng quy định: “Lô đất xây dựng nhà ở trong các khu ở quy hoạch xây dựng mới, khi tiếp giáp với đường phố lộ giới $<20\text{m}$, phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu về kích thước tối thiểu như sau:....lô đất có diện tích từ 15m^2 đến $<36\text{m}^2$: chiều rộng hoặc chiều sâu nhỏ hơn 2m nếu đã tồn tại thì được phép sửa chữa, cải tạo hiện trạng” nghĩa là không được xây dựng mới. Hộ ông Từ Dương D không đủ điều kiện xây dựng nhà ở nên phải được xem xét bố trí tái định cư nhưng UBND thành phố T không xem xét bố trí tái định cư cho ông D là trái quy định tại Điều 79 Luật đất đai năm 2013 và trái Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 1888/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường về đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ Rạch Châu Phê đến cầu mới đường tránh thành phố Tân An, phường 5) thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[11.2] Điều 79 Luật đất đai năm 2013 và Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích còn lại không đủ điều kiện để ở (nhỏ hơn diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa do UBND tỉnh quy định hoặc được cơ quan có thẩm quyền thu hồi hết vì không đảm bảo an toàn để xây dựng nhà ở) mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác nơi có đất bị thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư, trường hợp không có nhu cầu nhà ở tái định cư thì được bồi thường bằng tiền”.

[11.3] Tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng theo Quyết định 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An về ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ giải tỏa trắng nhà ở và đất ở mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã phường (nơi có đất bị thu hồi) mới được bố trí một lô tái định cư.

[11.4] Trường hợp của ông D bà T2 chỉ bị thu hồi một phần diện tích đất ở ($155\text{m}^2/241\text{m}^2$, diện tích còn lại ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng là 86m^2 và một phần nhà ở theo vạch giải tỏa là $79,265\text{m}^2$). Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của hộ ông D, nếu ông đồng ý giải tỏa trắng thì người bị kiện chấp nhận bồi thường phần diện tích đất ở còn lại và bố trí 01 lô đất tái định cư cho gia đình

ông tại khu tái định cư số 01 phường Khánh Hậu hoặc Khu dân cư Bình Tâm vì quỹ đất tại Phường 01 và Phường 03 hiện không còn. Nếu ông D không đồng ý thì phần diện tích đất ở còn lại UBND thành phố T cam kết ông được cấp giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật.

[11.5] Đối chiếu những phân tích trên, nhận định của bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nêu tại mục [11.1] là không có cơ sở, vì vậy, chấp nhận kháng cáo này của người bị kiện.

[12] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là chưa phù hợp với quy định pháp luật, do đó, kháng cáo của UBND thành phố T là có căn cứ chấp nhận nên sửa bản án hành chính sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông D về việc hủy một phần Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[13] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[14] Về án phí hành chính: Ông Từ Dương D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; UBND thành phố T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố T; Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 52/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Dương D về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân

thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 3) cho ông (bà) Từ Dương D - Nguyễn Thị Hồng T2.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: ông Từ Dương D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000924 ngày 21/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố T không phải chịu. Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thành phố T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008547 ngày 11/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (1)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Cục THA DS tỉnh Long An; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1); VP 05, 14b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình